

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị sửa đổi/bổ sung và bãi bỏ được quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Sở Công Thương các tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Hồ Thị Kim Thoa**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1656 /QĐ-BCT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>Thủ tục hành chính cấp Tỉnh</b>			
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	Sở Công Thương
2	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	Sở Công Thương

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

### ***(Thủ tục hành chính cấp Tỉnh)***

#### **1. Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại**

##### ***1.1. Trình tự thực hiện:***

○ Sở Công Thương tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đăng ký dấu nghiệp vụ từ các thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

○ Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

○ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản.

##### ***1.2. Cách thức thực hiện:***

- Qua bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ;
- Qua internet.

##### ***1.3. Thành phần hồ sơ:***

1. Hồ sơ đăng ký dấu nghiệp vụ bao gồm:

a) Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau:

- Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

c) Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký

2. Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BCT.

**1.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.5. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tất cả.

**1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**1.8. Phí, Lệ phí:** Mức lệ phí 20.000đ/hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 quy định mức thu lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ.

**1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ cho thương nhân bằng văn bản.

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đăng ký dấu nghiệp vụ ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT.

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

○ Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

○ Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006.

**2. Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại**

**2.1. Trình tự thực hiện:** Trường hợp thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ trong chứng thư giám định, thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại phải đăng ký với cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi thương nhân đăng ký kinh doanh.

- Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ từ các thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản.

Thương nhân chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc đã đăng ký dấu nghiệp vụ tại nơi chuyển đi đến cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi chuyển đến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển đến và không phải làm thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ.

## **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện;
- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ;
- Qua internet.

## **2.3. Thành phần hồ sơ:**

1. Hồ sơ đăng ký dấu nghiệp vụ bao gồm:

a) Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau:

- Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

- Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

c) Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký.

2. Trường hợp thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì thương nhân gửi bản scan từ bản gốc các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này.

**2.4. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**2.5. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tất cả.

**2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**2.8. Phí, Lệ phí:** Mức lệ phí 20.000đ/hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 quy định mức thu lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ.

**2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ cho thương nhân bằng văn bản.

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đăng ký dấu nghiệp vụ ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT.

**2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006.

**Phụ lục**  
**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ**

Kính gửi: Sở Công Thương...<sup>1</sup>

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):  
.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có): .....

Địa chỉ của trụ sở chính:  
.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email (nếu có): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số: .....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp: ...../...../.....

Vốn điều lệ: .....

Nội dung đăng ký:

Cấp mới

Thay đổi<sup>2</sup>

Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(Ký tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

<sup>2</sup> Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

